

Nền kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền và dân chủ: Nghiên cứu trường hợp Trung Quốc

Nguyễn Văn Cường^(*)

Tóm tắt: Bài viết đánh giá khái quát quá trình Trung Quốc xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa cũng như thực tiễn xử lý mối quan hệ giữa ba trụ cột này trong quá trình phát triển dựa trên kết quả nghiên cứu của chúng tôi¹, từ đó rút ra một số nhận xét mang ý nghĩa tham khảo cho các nhà hoạch định chính sách ở Việt Nam.

Từ khóa: Nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Trung Quốc

Abstract: The article overviews China's building process of a socialist market economy, a socialist rule-of-law state, and a socialist democracy, and examines the practice of handling the relationship between these three pillars in the development process. Thereby, it draws conclusions that have reference significance for policy makers in Vietnam.

Keywords: Socialist Market Economy, Socialist Rule-of-law State, Socialist Democracy, China

Ngày nhận bài: 25/01/2024; Ngày duyệt đăng: 15/03/2024

1. Mở đầu

Trung Quốc hiện đại được coi là bắt đầu kể từ khi Đảng Cộng sản (ĐCS) lên nắm chính quyền vào năm 1949. Tuy nhiên, trong những năm đầu cầm quyền của ĐCS, dưới sự ảnh hưởng của tư tưởng giáo điều, tả khuynh, duy ý chí, Trung Quốc đã trải qua một thời kỳ khá bất ổn vào cuối những năm 1970. Điều đó chỉ thực sự thay đổi kể từ năm 1978 khi chính sách cải cách, mở

cửa được Đặng Tiểu Bình khởi xướng và áp dụng. Quá trình cải cách, mở cửa của Trung Quốc cho thấy, ba trụ cột là kinh tế thị trường (KTTT) xã hội chủ nghĩa (XHCN), Nhà nước pháp quyền XHCN và dân chủ XHCN luôn gắn bó chặt chẽ với nhau, tác động qua lại lẫn nhau, ở những chiều cạnh nhất định là tiền đề và điều kiện cho nhau phát triển và cũng giúp nhau khắc phục những mặt hạn chế nếu được xử lý một cách hài hòa.

2. Khái quát chung về nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc

2.1. Nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa

Từ năm 1978, Trung Quốc thực hiện chính sách cải cách, mở cửa, chuyển từ

^(*) TS., Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp; Email: cuongnv77@yahoo.com

¹ Bài viết là sản phẩm của Đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia "Giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong hoàn thiện mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam", mã số KX.04.04/21-25 (2022-2024), do TS. Bùi Trường Giang chủ nhiệm, Hội đồng Lý luận Trung ương chủ trì.

việc “lấy đấu tranh giai cấp làm cương lĩnh” sang “lấy phát triển kinh tế làm nhiệm vụ trung tâm”. Vào những năm 1990, Trung Quốc chính thức định danh mô hình phát triển kinh tế của mình là nền KTTT XHCN. Các nhà nghiên cứu ở Việt Nam nhận định, việc xây dựng nền KTTT XHCN ở Trung Quốc thực chất là “sử dụng KTTT như một công cụ để phát triển kinh tế đất nước theo định hướng XHCN... [theo đó] các chủ thể trong nền kinh tế vận động theo đuổi mục tiêu kinh tế - xã hội tối đa chứ không chỉ đơn thuần theo đuổi mục tiêu lợi nhuận tối đa” (Đình Văn Ân, Lê Xuân Bá, 2006: 7). Phát triển kinh tế theo mô hình này đã mang lại kết quả hết sức ấn tượng với tốc độ tăng GDP trong khoảng 4 thập niên liên tiếp ở mức 9-11%/năm. Từ năm 2010 Trung Quốc đã trở thành quốc gia xuất khẩu lớn nhất thế giới và từ năm 2011 Trung Quốc là nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới chỉ sau Hoa Kỳ. Các số liệu được công bố cho thấy, nếu như năm 1978 hơn 70% người lao động ở Trung Quốc là nông dân thì con số này vào năm 2018 chỉ còn 28% (Liu, 2023: 18). Theo Báo cáo tại Đại hội XX (ngày 16/10/2022) của ĐCS Trung Quốc, GDP của Trung Quốc đã chiếm 18,5% GDP toàn cầu. Tỷ lệ đô thị hóa đạt tới 64,7%. Quy mô ngành sản xuất và dự trữ ngoại tệ đứng đầu thế giới. Nước này đã xây dựng hoàn thành mạng lưới đường sắt cao tốc, mạng lưới đường bộ cao tốc lớn nhất thế giới, việc xây dựng các cơ sở hạ tầng như sân bay, cảng biển, thủy lợi, năng lượng, thông tin... đều thu được thành tựu quan trọng¹. Có thể nói,

nhờ cải cách, mở cửa, Trung Quốc đã trở thành một quốc gia công nghiệp với nhiều thành phố lớn, hiện đại, có tính hội nhập và cạnh tranh quốc tế mạnh (Liu, 2023: 2-3).

2.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Càng đi sâu vào cải cách, đổi mới, nhất là khi Trung Quốc chính thức tuyên bố áp dụng mô hình nền KTTT XHCN trong Hiến pháp (lần sửa đổi, bổ sung vào năm 1993), nhu cầu quản trị đất nước theo pháp luật càng trở nên cấp thiết. Năm 1999, Hiến pháp Trung Quốc được sửa đổi, bổ sung bằng việc chính thức ghi nhận nội dung tại Điều 5 chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN². Kể từ đó, “pháp quyền” với nghĩa “tất cả các cơ quan nhà nước, các lực lượng vũ trang, các đảng phái chính trị, các tổ chức công, các doanh nghiệp và các thiết chế đều phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; mọi hành vi vi phạm Hiến pháp và pháp luật đều phải được điều tra, xử lý; không tổ chức, cá nhân nào có đặc quyền đứng trên Hiến pháp hoặc pháp luật” đã trở thành nguyên tắc hiến định (Zhu và cộng sự, 2023: 40).

Đại hội XVIII (năm 2012) và sau đó là Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương ĐCS Trung Quốc khóa XVIII (tháng 11/2013) chủ trương “đi sâu cải cách cấu trúc tư pháp, thúc đẩy xây dựng hệ thống tư pháp XHCN công bằng, hiệu quả, bảo vệ quyền lợi nhân dân để nhân dân có thể cảm nhận được sự công bằng và công lý trong từng vụ việc”. Ngày 23/10/2014, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương ĐCS Trung Quốc khóa XVIII ban hành Nghị quyết “Về một số vấn đề cơ bản để thúc đẩy toàn diện việc quản trị Trung Quốc dựa trên pháp luật”. Sau đó, năm 2015, Trung Quốc đã ban hành Kế hoạch triển khai với 84 giải pháp

¹ Xem: *Toàn văn Báo cáo Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc (phần 1)*, trang Thông tin điện tử Hội đồng Lý luận Trung ương ngày 19/10/2022, <https://hdll.vn/vi/thong-tin-ly-luan---thuc-tien/toan-van-bao-cao-dai-hoi-dai-bieu-toan-quooc-lan-thu-xx-cua-dang-cong-san-trung-quooc-phan-1.html>

² Có tài liệu dịch là “Nhà nước pháp trị XHCN”.

liên quan tới việc xây dựng hệ thống pháp luật, cải cách hệ thống tư pháp và củng cố nhân lực pháp luật theo các yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN đặc sắc Trung Quốc (Zhu và cộng sự, 2023: 287-288). Nhìn lại quá trình này, Nghị quyết ngày 11/11/2021 của Ban Chấp hành Trung ương ĐCS Trung Quốc về “Những thành tựu chủ yếu và kinh nghiệm lịch sử của Đảng trong một thế kỷ qua” cho rằng, kể từ khi tiến hành đường lối cải cách và mở cửa, ĐCS Trung Quốc đã chủ trương việc quản trị dựa trên pháp luật và kiên trì thúc đẩy xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Thúc đẩy toàn diện quản trị dựa trên pháp luật là yêu cầu tiên quyết và bảo đảm quan trọng để có chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc và đây cũng là cuộc cách mạng quan trọng trong quản trị đất nước Trung Quốc¹. Đại hội XX (năm 2022) của ĐCS Trung Quốc tiếp tục chủ trương “kiên trì quản lý đất nước theo pháp luật toàn diện, thúc đẩy xây dựng Trung Quốc pháp quyền”².

2.3. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

Chủ trương của ĐCS Trung Quốc về việc xây dựng nền dân chủ ở Trung Quốc là xây dựng nền dân chủ XHCN đặc sắc Trung Quốc. Đây không phải là nền dân chủ tư sản đã và đang tồn tại ở phương Tây. Nền dân chủ XHCN đặc sắc Trung Quốc có đặc trưng then chốt là do ĐCS Trung Quốc lãnh đạo. Do đó, các hoạt động và việc ra quyết định của các cơ quan dân cử đều

phải bảo đảm sự lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc (Zhang, 2012: 121-122).

Theo Jiang (2023a: 256), “Mô hình Trung Quốc” khác với cách tiếp cận của phương Tây trong phát triển ở 5 khía cạnh: (1) nền tảng triết học là chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; (2) cơ chế thị trường được sử dụng như là công cụ cho việc thực hiện chiến lược phát triển đất nước, và vì thế, thị trường và vốn phải được kiểm soát để nằm trong quỹ đạo phục vụ lợi ích của nhân dân; (3) đề cao phát triển xã hội so với tăng trưởng kinh tế để bảo đảm công bằng xã hội là một động lực tăng trưởng phục vụ sự phát triển toàn diện của con người; (4) thực hiện chiến lược quốc tế vì lợi ích chung tốt đẹp; (5) hình thức dân chủ mới theo đường lối đại chúng theo sự lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc. Hiện tại, theo chủ trương của Đại hội XX (năm 2022) của ĐCS Trung Quốc, phải kiên trì sự thống nhất hữu cơ giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, quản lý đất nước theo pháp luật, kiên trì vị thế chủ thể của nhân dân, thể hiện đầy đủ ý chí của nhân dân, đảm bảo quyền và lợi ích của nhân dân, khơi dậy sức sáng tạo của nhân dân. Tiếp tục kiện toàn hệ thống chế độ nhân dân làm chủ, mở rộng nhân dân tham gia chính trị có trật tự, đảm bảo nhân dân thi hành bầu cử dân chủ, hiệp thương dân chủ, quyết sách dân chủ, quản lý dân chủ, giám sát dân chủ theo pháp luật, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của quần chúng nhân dân, củng cố và phát triển cục diện chính trị sinh động, linh hoạt, ổn định và đoàn kết. Phát triển toàn diện dân chủ hiệp thương, tích cực phát triển dân chủ ở cơ sở, tích cực phát triển Mặt trận thống nhất, kiên trì đại đoàn kết³.

¹ Xem: *Full Text: Resolution of the CPC Central Committee on the Major Achievements and Historical Experience of the Party over the Past Century*, XINHUANET.com on November 16, 2021, http://www.news.cn/english/2021-11/16/c_1310314611.html

² Xem: *Toàn văn Báo cáo tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, ngày 26/10/2022, http://hochiminhcity.china-consulate.gov.cn/xwdt/202210/t20221026_10792286.html

³ Xem: *Toàn văn Báo cáo tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, ngày 26/10/2022, http://hochiminhcity.china-consulate.gov.cn/xwdt/202210/t20221026_10792286.html

3. Xử lý mối quan hệ giữa phát triển nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc

3.1. Trung Quốc đã không ít lần điều chỉnh một số quy định của Hiến pháp, hoàn thiện hệ thống pháp luật để ngày càng thích ứng tốt hơn với yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa

Năm 1982, Trung Quốc đã ban hành bản Hiến pháp mới, tạo cơ sở hiến định cho việc thực hiện chủ trương “cải cách, mở cửa” mà ĐCS Trung Quốc đã quyết định từ năm 1978. Trong bản Hiến pháp năm 1982, mặc dù các quy định về kinh tế, xã hội vẫn còn mang nặng tư duy của mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung, nhưng đã xuất hiện những quy định đầu tiên mở đường cho sự phát triển của KTTT và việc hội nhập của nền kinh tế Trung Quốc với nền KTTT toàn cầu bằng việc thừa nhận “vai trò hỗ trợ của thị trường” (Điều 15)¹, “cho phép các doanh nghiệp nước ngoài, các tổ chức kinh tế nước ngoài và người nước ngoài đầu tư vào Trung Quốc và tham gia các hình thức hợp tác khác nhau với doanh nghiệp Trung Quốc” (Điều 18).

Tất nhiên, khuôn khổ Hiến pháp “hạn hẹp” ấy chẳng bao lâu đã tỏ ra không phù hợp khi nền kinh tế Trung Quốc ngày càng hội nhập sâu với cộng đồng quốc tế, cùng với đó là sự lớn mạnh của khu vực kinh tế tư nhân (KTTN). Phản ánh và hợp pháp hóa những chuyển biến thực tiễn này, từ năm 1982 tới nay (2023), Trung Quốc đã 05 lần sửa đổi Hiến pháp (vào các năm 1988, 1993, 1999, 2004 và 2018), trong đó 04 lần sửa đổi chủ yếu liên quan tới các quy

định về vai trò của Nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể:

- Trong lần sửa đổi thứ nhất (ngày 12/4/1988), Hiến pháp Trung Quốc bổ sung nội dung “Nhà nước cho phép khu vực KTTN tồn tại và phát triển trong giới hạn mà pháp luật quy định” (Điều 11), “quyền sử dụng đất có thể được chuyển nhượng theo quy định của pháp luật” (Điều 10). Thực tế tại thời điểm bổ sung quy định trên, nền kinh tế Trung Quốc đã có khoảng hơn 80.000 doanh nghiệp tư nhân tồn tại (Liu, 2023: 64).

- Trong lần sửa đổi thứ hai (ngày 29/3/1993), thuật ngữ “nền KTTT XHCN” chính thức được hiến định tại Điều 15.

Sau lần sửa đổi thứ nhất và thứ hai của Hiến pháp năm 1982 với việc ghi nhận những quy định tạo điều kiện thuận lợi hơn cho sự phát triển của khu vực KTTN, khu vực KTTN của Trung Quốc bước vào giai đoạn phát triển mạnh mẽ. Vào năm 1999, một số doanh nghiệp thuộc khu vực KTTN có quy mô lớn đã hình thành, trong đó có cả những doanh nghiệp niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài (Liu, 2023: 64-65).

- Trong lần sửa đổi thứ ba (ngày 15/3/1999), vị thế “thành tố chủ yếu” của khu vực KTTN trong nền KTTT XHCN chính thức được Hiến pháp ghi nhận. Điều 11 được sửa đổi thành: “Khu vực kinh tế cá thể, tư nhân và phi công hữu khác tồn tại trong giới hạn của pháp luật là thành tố chủ yếu của nền KTTT XHCN”. Đến năm 2001, lần đầu tiên đã có doanh nghiệp thuộc khu vực KTTN của Trung Quốc mua được doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán nước ngoài. Đến năm 2004, một tập đoàn KTTN của Trung Quốc (Lenovo Group) đã mua được một công ty con của Tập đoàn IBM. Có thể thấy, từ năm 2001, khu vực KTTN của Trung Quốc bắt đầu

¹ Điều khoản này sau đó được sửa đổi vào năm 1993 theo hướng chính thức ghi nhận mô hình nền kinh tế của Trung Quốc là “nền KTTT XHCN”.

bước vào giai đoạn quốc tế hóa (Liu, 2023: 64). Đây cũng là thời điểm Trung Quốc trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

- Trong lần sửa đổi thứ tư (ngày 14/3/2004), Hiến pháp Trung Quốc bổ sung quy định về “bồi thường cho phần đất đã thu hồi” (Điều 10). Đặc biệt, Điều 13 Hiến pháp được sửa đổi theo hướng khẳng định rõ “quyền tư hữu hợp pháp của công dân là bất khả xâm phạm”.

Cũng trong thời kỳ này, với sự bùng nổ của lĩnh vực công nghệ thông tin, nhiều doanh nghiệp thuộc khu vực KTTN ở Trung Quốc đã vươn lên trở thành lực lượng doanh nghiệp chính hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông.

Đặc biệt, đến Đại hội XVIII (năm 2012), ĐCS Trung Quốc chủ trương “khuyến khích, hỗ trợ, hướng dẫn sự phát triển của khu vực kinh tế phi công cộng, bảo đảm tất cả doanh nghiệp thuộc mọi hình thức sở hữu đều có cơ hội bình đẳng tiếp cận các yếu tố sản xuất theo quy định của pháp luật, cạnh tranh trên sân chơi bình đẳng và được bảo vệ bình đẳng trước pháp luật”. Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Khóa XVIII (năm 2013) khẳng định rõ chủ trương “bảo đảm sự bình đẳng về các quyền, về cơ hội và các quy định, xóa bỏ mọi quy định bất hợp lý đối với khu vực kinh tế phi công cộng, xóa bỏ những rào cản ẩn giấu...” (Liu, 2023: 65).

Như vậy, có thể thấy, với những lần sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, vai trò của Nhà nước trong nền KTTT XHCN ở Trung Quốc đã được minh định theo hướng Nhà nước tôn trọng và bảo hộ khu vực KTTN, coi khu vực KTTN là thành tố chủ yếu của nền KTTT XHCN mà Nhà nước có trách

nhiệm “khuyến khích, hỗ trợ và hướng dẫn... giám sát và kiểm tra”. Ngoài ra, Nhà nước cũng cam kết thiết lập hệ thống an sinh xã hội phù hợp với trình độ phát triển kinh tế trong từng giai đoạn.

Trên cơ sở các quy định của Hiến pháp, Trung Quốc đã xây dựng được hệ thống các luật¹ và văn bản dưới luật khá đồ sộ, tạo thành một hệ thống pháp luật ngày càng hoàn thiện trên các lĩnh vực.

Về lĩnh vực Luật Hiến pháp, Trung Quốc đã ban hành nhiều đạo luật về tổ chức bộ máy nhà nước như Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Quốc vụ viện, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và chính quyền nhân dân địa phương các cấp, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân, Luật Giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp... Các đạo luật về quyền chính trị cơ bản bao gồm: Luật Bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, Luật Quốc tịch, Luật Bảo vệ quyền lợi phụ nữ, Luật Bảo vệ người khuyết tật, Luật Bảo vệ người chưa thành niên (Zhu và cộng sự, 2023: 35).

Pháp luật hành chính của Trung Quốc đã ghi nhận những nguyên tắc rất quan trọng phản ánh đặc trưng của Nhà nước pháp quyền XHCN đặc sắc Trung Quốc, trong đó phải kể tới các nguyên tắc: (1) mọi thẩm quyền của cơ quan hành chính đều có nguồn gốc từ quy định của pháp luật; (2) mọi hành vi hành chính đều phải tuân theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định²;

¹ Hiện tại, Trung Quốc có khoảng 250 luật do Quốc hội hoặc Ủy ban thường vụ Quốc hội Trung Quốc ban hành đang có hiệu lực (Xem: Zhu và cộng sự, 2023: 226).

² Để bảo đảm nguyên tắc này, Trung Quốc đã ban hành 3 đạo luật quan trọng: Luật về Cấp phép hành chính năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Luật về Cường chế hành chính năm 2011; Luật Xử phạt vi phạm hành chính năm 2021 (thay thế cho Luật Xử phạt vi phạm hành chính năm 1996).

(3) công bằng (không bị phân biệt đối xử bất hợp lý) và công khai (mọi hành vi hành chính đều phải tiến hành một cách công khai, trừ trường hợp pháp luật quy định phải thực hiện bằng phương thức bí mật)¹;
 (4) giám sát hiệu quả².

Với lĩnh vực pháp luật dân sự và thương mại, Trung Quốc không ban hành Bộ luật Thương mại riêng mà chỉ có Bộ luật Dân sự năm 2020 điều chỉnh chung các quan hệ hợp đồng. Bộ luật Dân sự bao gồm các quy định về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản giữa các chủ thể bình đẳng nhau về địa vị pháp lý, nhất là các quy định về sở hữu, hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, hôn nhân và gia đình, thừa kế... Trước đó, năm 1980 Trung Quốc ban hành Luật Gia đình (sửa đổi, bổ sung năm 2001), năm 1985 ban hành Luật Thừa kế, năm 1999 ban hành Luật Hợp đồng, năm 2007 ban hành Luật về Vật quyền, năm 2009 ban hành Luật về Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, năm 2010 ban hành Luật về Áp dụng pháp luật đối với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài (Zhu và cộng sự, 2023: 123-128).

Trong lĩnh vực thương mại, Trung Quốc ban hành Bộ luật Hàng hải năm 1992, Luật Công ty năm 1993 (sửa đổi, bổ sung các năm 1999, 2004 và 2005), Luật Chứng khoán các năm 1998, 2005 và 2019, Luật về Doanh nghiệp một chủ là cá nhân năm 1999, và Luật Phá sản doanh nghiệp năm 1986 và 2006.

Ở lĩnh vực luật kinh tế, Trung Quốc đã ban hành Luật về Chất lượng sản phẩm năm 1993 (sửa đổi, bổ sung các năm 2000 và 2018), Luật An toàn thực phẩm năm

2009 (sửa đổi, bổ sung các năm 2015, 2018 và 2021), Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 1993 (sửa đổi, bổ sung các năm 2009, 2013), Luật Chống cạnh tranh không lành mạnh năm 1993 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2019), Luật Chống độc quyền năm 2007, các Luật về thuế...

Ở lĩnh vực sở hữu trí tuệ, Trung Quốc đã ban hành Luật về Nhãn hiệu năm 1982 (sửa đổi, bổ sung các năm 1993, 2001, 2013), Luật về Sáng chế năm 1984 (sửa đổi, bổ sung các năm 1992, 2000 và 2008), Luật về Bản quyền năm 1991 (sửa đổi, bổ sung các năm 2001 và 2010), Quy định về Bảo vệ phần mềm máy tính năm 2002.

Năm 1997, Luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung một cách căn bản, trong đó bãi bỏ quy định về áp dụng tương tự trong lĩnh vực hình sự, quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân, đồng thời bổ sung nhiều tội danh mới trong lĩnh vực kinh tế (Chow, 2009: 322, 421). Luật Hình sự năm 1997 của Trung Quốc có 452 điều. Từ đó đến nay, Luật Hình sự cũng được sửa đổi, bổ sung 11 lần, trong đó có lần gần đây nhất là năm 2020³. Với những sửa đổi, bổ sung này, các quy định của pháp luật hình sự Trung Quốc ngày càng phản ánh nhiều hơn các yêu cầu, giá trị của pháp quyền XHCN đặc sắc Trung Quốc, trong đó phải kể tới việc ghi nhận những nguyên tắc cơ bản sau trong Luật Hình sự Trung Quốc hiện hành: (1) nguyên tắc pháp chế; (2) nguyên tắc mọi người đều bình đẳng trước pháp luật hình sự; (3) nguyên tắc cân xứng (giữa mức và loại hình phạt với những thiệt hại mà hành vi phạm tội gây ra cho xã hội) (Zhu và cộng sự, 2023: 93-97).

Cũng từ khi triển khai đường lối cải cách, mở cửa năm 1978, Trung Quốc quan

¹ Để bảo đảm nguyên tắc này, Trung Quốc đã ban hành Luật Khiếu nại hành chính năm 1999.

² Để bảo đảm nguyên tắc này, Trung Quốc đã ban hành Luật Giám sát hành chính.

³ Xem: <https://www.lawinfochina.com/display.aspx?id=34470&lib=law&SearchKeyword=&SearchCKkeyword>

tâm hoàn thiện các quy định tổ tụng, qua đó cải thiện quy trình ra quyết định của tòa án và các cơ quan tiến hành tố tụng (cơ quan điều tra, viện kiểm sát nhân dân). Cụ thể: Năm 1979, Trung Quốc ban hành Luật Tố tụng hình sự với 164 điều. Luật này được sửa đổi, bổ sung lần đầu vào năm 1996 (với việc lần đầu tiên nguyên tắc “giả định vô tội” được quy định trong Luật Tố tụng hình sự của Trung Quốc). Năm 1991, Luật Tố tụng dân sự được chính thức ban hành với 270 điều. Qua các lần sửa đổi, bổ sung năm 2007, 2012 và 2017, hiện Luật này có 285 điều. Năm 1990, Trung Quốc ban hành Luật Tố tụng hành chính. Năm 1995, Trung Quốc ban hành Luật Trọng tài (Chow, 2009: 259, 312).

3.2. Kiên định vai trò dẫn dắt và định hướng nền kinh tế và kiểm soát nền kinh tế bằng doanh nghiệp nhà nước

Chuyển sang nền KTTT, thực hiện mở cửa, hội nhập từ một nền kinh tế kế hoạch hóa trong đó khu vực kinh tế quốc doanh và tập thể chi phối hầu như toàn bộ nền kinh tế, Trung Quốc phải đối mặt với vấn đề cải cách hệ thống doanh nghiệp nhà nước (DNNN) của mình. Vào năm 1980, các xí nghiệp quốc doanh ở Trung Quốc thống lĩnh toàn bộ nền kinh tế, nhất là ở khu vực công nghiệp và đô thị, với 80,19 triệu lao động (khoảng 76,2% số người trong độ tuổi lao động tại các đô thị), tạo tới 86,3% tổng thu ngân sách nhà nước (phần còn lại là do khu vực kinh tế tập thể¹ đóng góp khoảng 13,2%, trong khi khu vực KTTN chỉ đóng góp có 0,5%). Trong thực tế, Trung Quốc đã có chiến lược riêng để thực hiện công việc này. Giai đoạn đầu (1979-1997), Trung Quốc không tiến hành ồ ạt tư nhân hóa các DNNN, mà trước tiên tạo điều kiện để khu vực KTTN và khu vực

có vốn đầu tư nước ngoài phát triển, tạo áp lực cạnh tranh đối với chính khu vực kinh tế quốc doanh. Việc thành lập mới DNNN (xí nghiệp quốc doanh) được kiểm soát chặt chẽ, trong khi việc thành lập doanh nghiệp tư nhân được khuyến khích bằng các chính sách ưu đãi thuế. Năm 1995, khu vực kinh tế quốc doanh vẫn đóng góp tới 71,4% tổng thu ngân sách, còn khu vực kinh tế tập thể đóng góp 17,2%, khu vực KTTN và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đóng góp 11,3%. Năm 1997, khu vực kinh tế quốc doanh đóng góp 41,9% GDP trong khi khu vực kinh tế tập thể đóng góp 33,9% và khu vực KTTN cùng với khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đóng góp 24,3%. Cũng vào thời điểm đó, khu vực kinh tế quốc doanh đóng góp 26,5% tổng giá trị sản lượng công nghiệp, khu vực kinh tế tập thể đóng góp 40,5%, khu vực KTTN đóng góp 15,9% và phần doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đóng góp 17% (Hong, 2016: 34-36).

Hiện nay, Nhà nước Trung Quốc vẫn duy trì một tỷ lệ đáng kể các DNNN, đặc biệt là các doanh nghiệp nắm giữ các vị trí then chốt trong nền kinh tế quốc dân. Sau hơn một thập kỷ cải cách DNNN, các DNNN (nhất là doanh nghiệp do Trung ương quản lý) đã trở thành *trái tim của nền kinh tế Trung Quốc* và là động lực cơ bản thúc đẩy các chiến lược phát triển quốc gia. DNNN đóng vai trò thống lĩnh trong những ngành công nghiệp chiến lược như hàng không vũ trụ, đường sắt cao tốc, hàng không, công nghiệp quốc phòng, viễn thông, các lĩnh vực liên quan tới an ninh quốc gia hoặc đời sống dân sinh thiết yếu như xăng dầu, hóa dầu, điện, giao thông, khai mỏ. DNNN của Trung Quốc trong lĩnh vực đường sắt cao tốc và hàng không vũ trụ được xem là nắm được những công nghệ tiên tiến hàng đầu thế giới. Hệ thống

¹ là các doanh nghiệp hương trấn của người Trung Quốc.

truyền tải điện của Trung Quốc cũng được đánh giá có mức an toàn và hiệu quả cao trên thế giới (Jiang, 2023b: 214).

3.3. Phát huy vai trò của Nhà nước trong khắc phục một số thất bại của cơ chế thị trường: bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường

Sự phát triển kinh tế ở Trung Quốc không chỉ mang lại những điều tốt đẹp mà kéo theo đó cũng nảy sinh nhiều vấn đề xã hội phức tạp, trong đó có tình trạng chênh lệch giàu nghèo (phát triển tập trung quá mức ở các thành phố ven biển như Quảng Đông, Thượng Hải, Bắc Kinh, Thiên Tân, trong khi ở khu vực nông thôn, nhất là vùng miền Tây Trung Quốc lại rất kém phát triển; hiện Trung Quốc có khoảng 150 triệu lao động thuộc loại “di cư”), ô nhiễm môi trường, khiếu kiện đông người, bất công xã hội (Xem: O’Neil và cộng sự, 2010: 319).

Để giải quyết các vấn đề xã hội, Chính phủ Trung Quốc đã có những nỗ lực cụ thể trong việc hoàn thiện tư duy tiếp cận các vấn đề xã hội cũng như hệ thống chính sách, pháp luật có liên quan. Trong những năm 1990 đến 1999, Trung Quốc ban hành 10 đạo luật có nội dung trực tiếp điều chỉnh về an sinh xã hội. Trong những năm đầu của thế kỷ XIX, Trung Quốc ban hành thêm các đạo luật quan trọng khác như Luật về Phòng, chống bệnh nghề nghiệp, Luật An toàn lao động, Luật Hợp đồng lao động, Luật Thúc đẩy việc làm, Luật Hòa giải và trọng tài tranh chấp lao động, Luật Bảo hiểm xã hội... Theo các số liệu thống kê, tính đến tháng 6/2018, ở Trung Quốc, 925 triệu người đã được hưởng chế độ bảo hiểm ở mức thu nhập tối thiểu. Thêm vào đó, có 191 triệu người được hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp và 230 triệu người được hưởng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động. Hệ thống bảo

hiểm y tế cơ bản đã được thiết lập để cung cấp dịch vụ bảo hiểm y tế cho công nhân ở đô thị, bảo hiểm y tế cơ bản cho cư dân đô thị và bảo hiểm y tế hợp tác ở khu vực nông thôn với tổng số người được hưởng chế độ bảo hiểm y tế là hơn 1,3 tỷ người. Hiện tại, khoảng 1,15 tỷ người ở Trung Quốc có thể bảo hiểm xã hội (chiếm khoảng 82,81% tổng dân số). Thêm vào đó, tính đến hết năm 2017, hệ thống bảo hiểm cho người cao tuổi đã bao phủ được 26,15 triệu người khuyết tật cao tuổi ở cả khu vực đô thị và nông thôn, trong đó có 10,42 triệu người được hưởng lương hưu tuổi già (The State Council Information Office of the People’s Republic of China, 2018).

Về vai trò bảo vệ môi trường của Nhà nước, ngay từ thập niên 1980, các đạo luật về bảo vệ môi trường đã được ban hành, trong số đó phải kể tới Luật Bảo vệ môi trường năm 1979 và năm 2014¹, Luật Kiểm soát ô nhiễm thủy sản năm 1982, Luật Kiểm soát ô nhiễm không khí năm 1984, Luật Kiểm soát ô nhiễm không khí năm 1987, Luật Kiểm soát chất thải rắn năm 1995, Luật Kiểm soát tiếng ồn năm 1997, Luật Đánh giá tác động môi trường² năm 2002, Luật Khuyến khích phát triển kinh tế tuần hoàn³ năm 2008, Luật về Phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm nước năm 2008... Các đạo luật kể trên được ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung theo chủ trương bảo vệ môi trường trong các giai đoạn khác nhau, theo đó, giai đoạn những năm 1990 Trung Quốc bắt đầu đeo đuổi quan điểm về “phát triển bền vững” (với việc nâng cấp dần Cơ

¹ Environmental Protection Law of the People’s Republic of China, <https://www.chinadialogue.net/Environmental-Protection-Law-2014-eversion.pdf>

² McElwee, Charles R., Environmental Law in China: Mitigating Risk and Ensuring Compliance, Oxford: Oxford University Press, 2011, at 60-67.

³ Cũng có thể gọi là kinh tế tái chế.

quan bảo vệ môi trường quốc gia từ cấp Cơ quan thuộc Chính phủ vào năm 1993 lên Cơ quan của Chính phủ¹ vào năm 1998), giai đoạn những năm 2000 Trung Quốc theo đuổi “quan điểm phát triển dựa trên khoa học” (trong giai đoạn này, năm 2008 Cơ quan bảo vệ môi trường quốc gia đã được đổi tên thành Bộ Môi trường), và giai đoạn những năm 2010 (nhất là sau Đại hội XVIII vào năm 2012) Trung Quốc theo đuổi quan điểm xây dựng “văn minh sinh thái” (từ năm 2016 Trung Quốc đã xây dựng và áp dụng bộ chỉ số phát triển xanh, thực hiện kiểm toán môi trường; năm 2018 Bộ Môi trường được đổi tên thành Bộ Môi trường và Sinh thái) (Wu và cộng sự, 2020: 10-14). Các đạo luật kể trên đã đề cao nguyên tắc phòng ngừa, ghi nhận nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền, cung cấp cơ sở pháp lý cần thiết để thiết lập cơ quan bảo vệ môi trường quốc gia, thiết lập hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường, các loại giấy phép môi trường và hệ thống giám sát sự tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường của cá nhân, tổ chức (nhất là doanh nghiệp).

4. Kết luận

Thứ nhất, quá trình cải cách, mở cửa của Trung Quốc cho thấy, nền KTTT XHCN không miễn nhiệm với những “trục trặc, khuyết tật” của cơ chế thị trường. Càng thúc đẩy phát triển KTTT thì Đảng và Nhà nước Trung Quốc càng lưu ý thiết kế và thực thi các giải pháp xử lý các trục trặc của cơ chế thị trường. Chính quá trình này đã giúp các nhà hoạch định chính sách đi tới nhận thức rất quan trọng tại Hội nghị lần thứ ba BCH Trung ương ĐCS Trung Quốc khóa XVIII (năm 2013) rằng “vấn đề căn cốt mà Trung Quốc phải đối mặt khi tiến hành tái cơ cấu nền kinh

tế là làm sao tìm được điểm cân bằng giữa vai trò của Nhà nước và vai trò của thị trường, và Trung Quốc nên tuân thủ sát hơn quy luật thị trường đồng thời làm tốt hơn vai trò của Nhà nước” (Liu, 2023: 58). Trung Quốc đã coi thị trường có vai trò quyết định trong phân bổ các nguồn lực trong nền kinh tế, đồng thời giảm sự can thiệp trực tiếp của Nhà nước trong phân bổ nguồn lực và hoạt động kinh tế vi mô, tập trung vào thiết lập và thực thi thể chế. Tuy nhiên, Nhà nước vẫn giữ vai trò can thiệp trực tiếp đối với một số loại thị trường cụ thể có khả năng ảnh hưởng tới ổn định kinh tế vĩ mô (trong đó phải kể tới các thị trường bất động sản, tài chính, tín dụng...). Mặc dù vậy, khi sử dụng “bàn tay nhà nước”, cũng cần lưu ý rằng, Nhà nước trong chế độ hiện nay của Trung Quốc cũng không miễn nhiệm với những “trục trặc/khuyết tật” của “bàn tay nhà nước” (khuyết tật bẩm sinh của quyền lực như: quan liêu, tham nhũng, lạm dụng quyền lực), do đó, nước này đặt ra việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN để kiểm soát hiệu quả quyền lực bằng pháp luật và phát huy dân chủ, phòng ngừa nguy cơ tha hóa, lạm dụng quyền lực.

Thứ hai, quá trình cải cách, mở cửa của Trung Quốc cùng với việc xây dựng nền KTTT XHCN đã đặt ra yêu cầu khách quan về việc thiết lập một hệ thống pháp luật (với Hiến pháp là đạo luật nền tảng, có hiệu lực pháp lý cao nhất) ngày càng hoàn thiện. Tuy công việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Trung Quốc có tính chất tiệm tiến (chứ không phải việc thực hiện những cải cách mang liệu pháp sốc), nhưng tính hệ thống của pháp luật Trung Quốc ngày càng được củng cố. Qua thời gian, hệ thống pháp luật nước này ngày càng hoàn thiện cả về độ bao phủ của các đạo luật lẫn chất lượng của các đạo

¹ cơ quan cấp Bộ.

luật. Trong thực tế, Trung Quốc đã hết sức quan tâm tới công tác xây dựng pháp luật, từ việc chấp nhận những sửa đổi, bổ sung Hiến pháp (với 5 lần sửa đổi, bổ sung Hiến pháp từ năm 1982 đến nay, trong đó những sửa đổi rất đáng lưu ý là việc thừa nhận tính hợp hiến, hợp pháp của khu vực KTTN và việc thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực ngày càng hoàn thiện hơn). Điều này cho thấy, *những giá trị pháp quyền* mà nhiều quốc gia coi trọng, trong đó có việc *đề cao tầm quan trọng của Hiến pháp và các đạo luật* trong điều chỉnh các quan hệ xã hội, *coi trọng việc giới hạn và kiểm soát quyền lực* cũng được chính quyền Trung Quốc chấp nhận phần nào¹.

Thứ ba, quá trình cải cách, mở cửa, xử lý mối quan hệ giữa nền KTTT XHCN, nhà nước pháp quyền XHCN và nền dân chủ XHCN đặc sắc Trung Quốc đưa tới nhận thức mới quan trọng, theo đó, ĐCS Trung Quốc phải bảo vệ và thúc đẩy công bằng xã hội và công lý, nỗ lực để bảo đảm rằng nhân dân cảm nhận được sự công bằng và công lý ngự trị trong mọi quy định pháp luật, mọi quyết định thực thi pháp luật và mọi vụ việc tư pháp. ĐCS Trung Quốc phải lãnh đạo các nỗ lực cải thiện hệ thống và cơ bản bảo đảm thực thi đầy đủ Hiến pháp, thiết lập hệ thống trung thành với Hiến pháp, thúc đẩy tinh thần pháp quyền XHCN. ĐCS Trung Quốc cũng phải lãnh đạo cải thiện năng lực của các thiết chế nhà nước thực thi chức trách theo quy định của pháp luật, tăng cường năng lực của đội ngũ cán bộ ở các cấp và hành xử theo pháp luật khi giải quyết công việc và thúc đẩy phát

triển, nâng cao nhận thức về pháp quyền trong toàn xã hội □

Tài liệu tham khảo

1. Đinh Văn Ân, Lê Xuân Bá (Đồng Chủ biên, 2006), *Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN*, Nxb. Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.
2. Chow, Daniel C.K. (2009), *The legal system of the people's republic of China in a Nutshell*, 2nd ed., West.
3. *Environmental Protection Law of the People's Republic of China*, <https://www.chinadialogue.net/Environmental-Protection-Law-2014-eversion.pdf>
4. Financial Times (2015), *Gabriel Wildaw "China's state-owned enterprise reform plans face compromise"*, <http://www.ft.com/cms/s/0/5eeeb84a-5aaa-11e5-97e9-7f0bf5e7177b.html#axzz4AiIQYMpc>
5. Hong, Yinxing (2016), *The China Path to Economic Transition and Development*, Springer, Singapore.
6. Jiang, Yu (2023a), *A new world is possible: The modernization of China*, CITIC Press Group, Springer.
7. Jiang, Yu (2023b), *A new possible world is possible: The modernization of China*, CITEC Press, Springer.
8. Liu, Wei (ed., 2023), *China's 40 years of reform*, People's Publishing House, Springer Nature.
9. McElwee, Charles R. (2011), *Environmental Law in China: Mitigating Risk and Ensuring Compliance*, Oxford University Press, Oxford.
10. O'Neil, Patrick H. et.al (2010), *Cases in Comparative Politics*, 3rd ed, W.W. Norton & Company, New York.

¹ Trong lần sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2018, Trung Quốc đã thiết lập cơ chế giám sát đặc biệt đối với việc thực thi quyền lực nhà nước (nhất là giám sát đối với việc thực thi quyền lực của các cơ quan hành chính nhà nước và cá nhân các cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy chính quyền các cấp).